

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 123/2024/HS-ST
Ngày 30 – 7 – 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Thu

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phan Bảo Dương

Bà Đoàn Thị Bấy

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Tô Huyền Trang – Cán bộ Tòa án

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau tham gia phiên tòa:** Ông Ngô Kiên Định – Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 123/2024/TLST-HS ngày 21 tháng 6 năm 2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 134/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 7 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Minh Tr, giới tính: Nam, sinh ngày: 26/8/2000, tại Cà Mau; Nơi thường trú và cư trú: Ấp 19, xã K, huyện M, tỉnh Cà Mau; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 7/12; con ông Lê Việt L, sinh năm 1965 và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1966. Vợ, Con: chưa có. Tiền án; Tiền sự: Không.

- Bị cáo Lê Minh Tr bị áp dụng biện pháp tạm giữ từ ngày 27/12/2023 đến ngày 05/01/2024 chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Cà Mau. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Anh Huỳnh Trọng Q, sinh năm: 1994. Địa chỉ cư trú: Ấp T, xã L, thành phố C, tỉnh Cà Mau. (vắng mặt).

- Anh Lưu Đại L, sinh năm: 2001. Địa chỉ cư trú: Hẻm 71/3, khóm 3, phường N, thành phố C, tỉnh Cà Mau. (vắng mặt).

- Anh Nguyễn Văn T (Nguyễn Minh N), sinh năm: 1999. Địa chỉ cư trú: Ấp Tr, xã T, huyện C, tỉnh Cà Mau. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 21 giờ 45 phút ngày 26/12/2023, lực lượng Công an tỉnh Cà Mau kết hợp với lực lượng Công an phường 5, thành phố

Cà Mau kiểm tra Cơ sở Karaoke 29 tại số 29, đường T, khóm 7, phường 5, thành phố C phát hiện tại phòng số 7 của cơ sở karaoke 29 có 03 đối tượng đang sử dụng trái phép chất ma túy. Ngoài ra tại cơ sở còn có 01 nhân viên phục vụ, 01 quản lý nên tiến hành lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang.

Tại hiện trường vật chứng thu giữ: 01 cái tô bằng sứ bên trong có chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy; 01 tờ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, mệnh giá 5.000đ được cuộn tròn và cố định bằng giấy màu vàng nhạt bên ngoài; 01 tờ tiền mệnh giá 1.000đ; 01 thẻ nhựa màu xám bên trên có dòng chữ KRISFLYER. Tất cả được niêm phong có chữ ký của những người bị bắt và người bắt.

Ngoài ra còn thu giữ 01 điện thoại hiệu Vivo gắn sim số 0353.487.364; 01 điện thoại hiệu Samsung gắn sim số 0918.462.597; 01 điện thoại đã qua sử dụng, phía sau có dòng chữ Samsung, gắn sim số 0947.350.652, bề màn hình.

Tại kết luận giám định số 632/KL-KTHS ngày 02/01/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cà Mau kết luận:

Chất bột màu trắng bám dính bên trong tô sứ màu trắng có viên bông, được niêm phong kín trong phong bì màu trắng hình chữ nhật ký hiệu M32/2023 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,0202gam, loại Ketamine.

Không hoàn lại chất bột màu trắng ký hiệu M32/2023 sau khi giám định (hết mẫu); Hoàn lại phong bì hoàn mẫu số 632/KL-KTHS ngày 02/01/2024 chứa: Phong bì niêm phong màu trắng hình chữ nhật ký hiệu M32/2023, bọc nilon (màn bọc thực phẩm), 01 tô bằng sứ màu trắng có viên bông ký hiệu M32/2023.

Tại các phiếu xét nghiệm ngày 26 và ngày 27 tháng 12 năm 2023 của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, kết quả: Nguyễn Văn Trường dương tính với chất ma túy trong cơ thể; Lưu Đại L, Huỳnh Trọng Q, cái Thị X và Lê Minh Tr âm tính với chất ma túy trong cơ thể

Tại biên bản kiểm tra điện thoại ngày 27/12/2023, của Công an tỉnh Cà Mau đối với điện thoại Samsung có gắn sim số 0918.462.597, 0837.637304 của Nguyễn Văn T và điện thoại Vivo có gắn sim số 0353.487.364 của Lê Minh Tr ghi nhận: Tài khoản Zalo của Nguyễn Văn T và Lê Minh Tr có nội dung tin nhắn với liên quan đến việc thuê phòng tại quán karaoke 29 để sử dụng ma túy ngày 26/12/2023. Nội dung các tin nhắn này được in ra trên tờ giấy khổ A4 có ký xác nhận của Nguyễn Văn T và Lê Minh Tr.

Tiến hành kiểm tra điện thoại của Cái Thị X, được gắn sim số 0947.350.652 với số điện thoại 0918.462.597 của Nguyễn Văn T ghi nhận: Ngày 26/12/2023 số điện thoại 0918.462.597 của Nguyễn Văn Tr gọi đến số 0947.350.652 của X 08 cuộc, thời gian từ 19 giờ 36 phút đến 20 giờ 48 phút. X khai nội dung gọi là Nguyễn Văn T đặt phòng bay lắc, X không quyết định được nên đã đưa máy cho bị cáo Lê Minh Tr nghe.

Ngày 31/3/2024, tiến hành kiểm tra các đoạn Camera thu giữ tại Karaoke 29: Nội dung 05 đoạn Camera có ghi lại hình ảnh của bị cáo Tr dẫn Nguyễn Văn T và khách vào phòng số 7 để sử dụng ma túy. Quá Trình điều tra Nguyễn Văn

T (N), Lưu Đại L, Huỳnh Trọng Q và Cái Thị X thừa nhận: Vào khoảng hơn 16 giờ ngày 26/12/2023, T(N), L và Q gặp nhau tại quán nước ở phường 6, T rủ cả nhóm tìm chỗ hát Karaoke và sử dụng ma túy, thì tất cả đồng ý. T (N) mua ma túy và điện cho Cái Thị X là nhân viên phục vụ quán, kêu X đưa điện thoại cho bị cáo Tr là quản lý quán Karaoke 29 để hỏi đặt phòng bay (Phòng sử dụng ma túy) ban đầu bị cáo Tr không cho nhưng sau đó đồng ý và thỏa thuận giá hát là 600.000/giờ. Đến khoảng 21 giờ thì cả nhóm của T(N) đến quán, thì bị cáo Tr dẫn lên phòng số 07 và mang loa, đèn vào. T(N) hỏi mượn cái tô thì bị cáo Tr mang lên 01 cái tô cho nhóm của T (N) đựng ma túy để sử dụng. T(N) đưa tờ tiền 5.000đ cho bị cáo Tr làm ông hút để sử dụng ma túy thì bị cáo Tr đồng ý làm ông hút cho T(N). Khi T(N) nấu ma túy xong thì Trường (Nhí) sử dụng ma túy còn Q và L chưa sử dụng. Bị cáo Tr ra ngoài lấy hộp khăn giấy vô đưa cho T(N) kêu lấy khăn giấy đây ma túy lại để tránh bị phát hiện, bị cáo Tr đi ra được một lúc thì Công an bắt quả tang.

Bị cáo Trường khai nhận: Cơ sở Karaoke 29 do bà Phan Thanh T làm chủ, bà T thuê bị cáo làm quản lý với giá 2.400.000đ/tháng, bị cáo ăn ở tại quán. Mọi việc kinh doanh ở Cơ sở 29 do bị cáo quản lý. Bà T ra giá phòng hát gia đình giá từ 120.000đ đến 140.000đ, quy định giá thức ăn, thức uống cụ thể. Thường cuối ngày bị cáo tính sổ đưa tiền cho bà T hoặc ngày hôm sau mới đưa tiền. Tại quán Karaoke 29 có tổng cộng 10 phòng, trong đó phòng số 01 để cho nhân viên ở, phòng số 08 và phòng số 09 bị hư không sử dụng được, nên còn lại 07 phòng để hoạt động phục vụ khách. Bị cáo Tr tự ý bố trí 02 phòng hát cho khách thuê sử dụng ma túy để hưởng chênh lệch giá là phòng số 07 và phòng số 10. Khi khách muốn thuê phòng hát để sử dụng ma túy thì bị cáo dẫn lên phòng số 7 hoặc phòng số 10, bị cáo quy định mỗi giờ hát Karaoke có sử dụng ma túy là 500.000 đồng/giờ. Khi khách sử dụng xong bị cáo ghi sổ mỗi giờ là 120.000đ đến 140.000đ để đưa cho bà T, phần chênh lệch còn lại bị cáo hưởng lợi. Ngày bị bắt quả tang bị cáo cho thuê phòng giá 600.000/giờ, là do T(N) nhấn tin kêu tính giá cao. Còn các dụng cụ để phục vụ khách sử dụng ma túy như: tô, loa, đèn là do bị cáo mang lên cho khách, ông hút làm bằng tờ tiền mệnh giá 5.000đ là do bị cáo làm cho T(N) sử dụng ma túy. Mục đích cho khách sử dụng ma túy tại phòng là để thu được giá cao hơn quy định và hưởng tiền chênh lệch.

Bị cáo và T(N) đã thống nhất thừa nhận: Bị cáo đã cho T(N) thuê phòng 02 lần, lần đầu cách ngày bị bắt quả tang khoảng 05, 06 ngày vào khoảng ngày 20/12/2023, T(N) điện thoại cho Cái Thị X để đặt phòng karaoke có sử dụng ma túy, X không quyết định được nên đưa điện thoại cho bị cáo Tr nghe. Ban đầu bị cáo Tr không đồng ý nhận, sau đó bị cáo nói nếu T(N) đến sớm thì nhận. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày thì T(N) cùng nhóm bạn đến quán Karaoke 29 thì bị cáo nhận khách và dẫn vào phòng số 07 nói giá phòng bay nơi khác là 600.000đ/giờ, nhưng do T(N) là khách quen của X nên lấy 500.000đ/giờ, T(N) đồng ý cùng nhóm bạn vào phòng chơi. T(N) có hỏi mượn cái tô để chơi ma túy và kêu X trực phòng. Khi X xuống lấy nước đá thì bị cáo chỉ cái Tô cho X lấy đem lên phòng. Nhóm bạn của T(N) chơi hơn 01 giờ thì nghỉ. Lần này bị cáo thu lợi được 720.000đ. Lần bị bắt quả tang thì chưa thu tiền.

Tại cáo trạng số: 120/CT-VKS ngày 20/6/2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau đã truy tố bị cáo Lê Minh Tr về tội “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 256 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát bảo vệ toàn bộ nội dung cáo trạng đã truy tố bị cáo Tr. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51, điểm b khoản 2 Điều 256 Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo Lê Minh Tr phạm tội “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*”. Xử phạt bị cáo từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù.

Áp dụng Điều 47, 48 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy bao gói hoàn lại sau giám định 01 tô sứ màu trắng, 01 card thẻ nhựa. Tịch thu, sung quỹ nhà nước tờ tiền Việt Nam mệnh giá 5.000đ; 1.000đ và 01 điện thoại di động hiệu Vivo.

- Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã có hành vi, quyết định tố tụng đúng quy định.

[2] Tại phiên tòa, lời thừa nhận của bị cáo Lê Minh Tr phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của người liên quan và các chứng cứ thu được có căn cứ khẳng định bị cáo Lê Minh Tr được giao quản lý quán Karaoke 29, tại số 29, đường T, khóm 7, phường 5, thành phố C. Tr đã tự ý bố trí phòng số 07 và phòng số 10 của quán để cho khách vào hát karaoke và sử dụng ma túy. Vào ngày 20/12/2023 và ngày 26/12/2023 bị cáo đã hai lần chấp nhận cho Nguyễn Văn Tr vào phòng số 07 để hát karaoke và sử dụng ma túy nhằm thu lợi. Bị cáo đã làm ống hút, cung cấp tô, giấy để phục vụ cho Nguyễn Văn T sử dụng ma túy. Lúc 22 giờ ngày 26/12/2023, trong lúc bị cáo chứa chấp Nguyễn Văn T đang sử dụng ma túy thì bị bắt quả tang.

Khi thực hiện hành vi, bị cáo Tr có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, hành vi của bị cáo Lê Minh Tr đã cấu thành tội “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 256 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đúng như Viện kiểm sát truy tố.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý nhà nước về các chất ma túy, góp phần gây ra các tệ nạn xã hội, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự xã hội, cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo, tương xứng với hành vi mà bị cáo đã gây ra cũng là để răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cũng xem xét thấy rằng, bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự, đã từng phục vụ nghĩa vụ quân sự, có ông nội là người có công. Quá trình điều tra bị cáo có thay đổi lời khai, không thừa nhận hành vi chứa chấp Nguyễn Văn T cùng nhóm bạn của Nguyễn Văn T sử dụng ma túy vào ngày 20/12/2023, tuy nhiên tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận, thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự được áp dụng đối với bị cáo.

[3] Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tang vật của vụ án đang do Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Cà Mau quản lý theo biên bản bàn giao ngày 21/6/2024, được xử lý như sau:

01 cái tô bằng sứ được niêm phong trong phong bì hoàn mẫu số 632 ngày 02/01/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cà Mau; 01 thẻ nhựa màu xám bên trên có dòng chữ KRISFLYER được niêm phong trong phong bì ký hiệu M33/2023 của Phòng PC04 Công an tỉnh Cà Mau là vật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, mệnh giá 5.000đ được cuộn tròn và cố định bằng giấy màu vàng nhạt bên ngoài; 01 tờ tiền mệnh giá 1.000đ; 01 điện thoại hiệu Vivo gắn sim số 0353.487.364 là của bị cáo Lê Minh Tr sử dụng vào việc cho khách đặt phòng sử dụng ma túy nên tịch thu sung quỹ.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo ngày 20/12/2023 đã thu lợi được 720.000đ, đây là tiền thu lợi bất chính, tịch thu sung quỹ nhà nước.

[5] Đối với Lưu Đại Lợi, Huỳnh Trọng Quỳnh chưa sử dụng ma túy nên không xử lý. Đối với Nguyễn Văn T(N) có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an thành phố Cà Mau đã thông báo về địa phương T cư trú để xử lý. Đối với bà Phan Thanh T là chủ Cơ sở Karaoke A không biết việc bị cáo Tr cho thuê phòng để cho khách sử dụng ma túy nên ngày 05/01/2024 Công an tỉnh Cà Mau đã xử phạt 15.000.000đồng theo quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 01/QĐXPHC ngày 05/01/2024 là phù hợp.

[6] Đối với ma túy mà Nguyễn Văn T sử dụng, mua của một người không rõ nhân thân và địa chỉ. Yêu cầu cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Cà Mau tiếp tục xác minh có căn cứ xử lý sau là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 điều 256; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; Các Điều 106, 136, 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên bố bị cáo Lê Minh Tr phạm tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Lê Minh Tr 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày 27/12/2023.

Về tang vật đã thu giữ:

Tịch thu tiêu hủy 01 cái tô bằng sứ được niêm phong trong phong bì hoàn mẫu số 632 ngày 02/01/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cà Mau; 01 thẻ nhựa màu xám bên trên có dòng chữ KRISFLYER được niêm phong trong phong bì ký hiệu M33/2023 của Phòng PC04 Công an tỉnh Cà Mau.

Tịch thu sung quỹ: Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, 01(một) tờ mệnh giá 5.000đ và 01 (một) tờ tiền mệnh giá 1.000đ; 01 điện thoại hiệu Vivo gắn sim số 0353.487.364.

Buộc bị cáo Lê Minh Tr phải nộp tiền thu lợi bất chính số tiền 720.000đ (Bảy trăm hai mươi ngàn đồng).

Về án phí: Án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND Thành phố Cà Mau;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- Cơ quan điều tra CAND Thành phố Cà Mau;
- Cơ quan T.H.A Dân sự Thành phố Cà Mau;
- Cơ quan T.H.A Hình sự Thành phố Cà Mau;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu TAND TP.Cà Mau.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Phan Thị Thu